## IX. LĨNH VỰC THỦY LỢI

**6. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã TTHC - 1.003446**

**(1) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến UBND cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt phương án để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt và thông báo lý do bằng văn bản.

### (2) Địa điểm thực hiện

### - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

### + Quầy số 13 - 0273.3993889 tại địa chỉ: số 377, Hùng Vương, Phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;

+ Quầy số 5 - 02773.898962 tại địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện tỉnh Đồng Tháp, số 85 Nguyễn Huệ, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính*;*

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến: dichvucong.gov.vn.

### (3) Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

c) Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

### (4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

***- Thành phần hồ sơ bao gồm:***

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

+ Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

+ Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật;

+ Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan;

+ Các tài liệu liên quan khác kèm theo (nếu có).

- ***Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

**(5) Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

### (7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

### - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

**(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Phương án được phê duyệt.

**(9) Lệ phí, phí:**Không quy định.

### (10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

### (11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

**(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 - Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá:**

- Tờ trình đề nghị phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

- Dự thảo phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập;

- Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật.

- Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

**(14)** **Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:**

- Phương án được phê duyệt.

**(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC**

a) Thời gian thực hiện: Không quá **160 giờ (20 ngày làm việc)** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Trình tự thực hiện: Quy trình nội bộ và điện tử **160 giờ (20 ngày làm việc)**

***- Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến  Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | Công chức  TTPVHCC cấp xã | 08 giờ |
| 2 | Giải quyết hồ sơ  *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải có văn bản thông báo cụ thể; thời hạn thông báo/yêu cầu bổ sung thực hiện theo quy định của từng thủ tục hành chính )* | Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 128 giờ |
| 3 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 08 giờ |
| 4 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBND  cấp xã | 08 giờ |
| 5 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC | Công chức nghiệp vụ văn thư | 08 giờ |
| 6 | Trả kết quả cho cá nhân,  tổ chức | Công chức TTPVHCC | Giờ hành chính |

**-** ***Trường hợp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| 1 | Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết) | Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ) | 04 giờ |
| 2 | Tiếp nhận hồ sơ | Công chức TTPVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết) | 04 giờ |
| 3 | Giải quyết hồ sơ  *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* | Công chức Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 128 giờ |
| 4 | Ký tắt hồ sơ | Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã | 08 giờ |
| 5 | Ký duyệt hồ sơ | Lãnh đạo UBND  cấp xã | 08 giờ |
| 6 | Đóng dấu, vào sổ, chuyển công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết) | Công chức nghiệp vụ văn thư | 04 giờ |
| 7 | Chuyển công chức TTPVHC (nơi nhận hồ sơ) | Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết) | 04 giờ |
| 8 | Trả kết quả cho cá nhân,  tổ chức | Công chức TTPVHCC  (nơi nhận hồ sơ) | Giờ hành chính |